

Bản số: 83/2020/HS-ST
Ngày: 26 - 9 - 2020.

N Ư Ớ C C Ō N G H O À X ã H Ò I C H Ủ
N G H Ì A V IỆ T N A M

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hoan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Lao
Bà Nguyễn Thị Chiêu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọt - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2020/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 9 năm 2020, đối với:

- **Bị cáo:** Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn 7, xã TC, huyện ĐP, HN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Cảnh Toàn và bà Trần Thị Đất; vợ là Hoàng Thị Tâm (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2009; tiền sự: Không;

Tiền án:

+ Ngày 08/2/2007, TAND huyện Đan Phượng xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS (tài sản trộm cắp 915.000 đồng);

+ Ngày 30/7/2007, TAND huyện Từ Liêm xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS (tài sản trộm cắp 2.000.000 đồng). Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án ngày 08/2/2007. Buộc Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 21 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/7/2008;

+ Ngày 26/8/2010, TAND quận Cầu Giấy xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS (tài sản trộm cắp 14.500.000 đồng), chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/11/2011.

+ Ngày 14/9/2012, TAND huyện Đan Phượng xử phạt 9 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/3/2013 (tài sản trộm cắp 800.000 đồng);

+ Ngày 14/10/2013, bị TAND quận Long Biên xử phạt 08 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/9/2019;

Danh chỉ bản số 30449 do Công an huyện Đan Phượng lập ngày 20/7/2020; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Đỗ Viết V, sinh năm 1992; nơi cư trú: LT, VC, Hoài Đức, Hà Nội; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Bùi Duy T, sinh năm 1988 và Bùi Duy Hòa, sinh năm 1996; đều cư trú: Số 177 NTH, thị trấn P, huyện ĐP, Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/5/2020 Bùi Duy T sinh năm 1988 ở số 177, phố Nguyễn Thái Học, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng đi xe máy nhãn hiệu Wave RSX biển kiểm soát 29 D1- 76146 chở Nguyễn Văn T sinh năm 1984 ở thôn 7, xã Trung Châu, huyện Đan Phượng đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến cụm 3, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, các đối tượng thấy có công trình xây đang xây dựng tại trường THCS xã Hồng Hà, có một số tấm cốp pha của anh Đỗ Viết V sinh năm 1992 ở Linh Thượng, Vân Côn, Hoài Đức, Hà Nội để ở bờ tường đang xây. Th dừng xe ngoài cổng trường đứng đợi còn T đi vào công trường lấy trộm 6 tấm cốp pha bằng sắt, T bê làm ba lần, mỗi lần T bê hai tấm để lên yên xe máy chỗ Th đứng. Sau khi lấy được 6 tấm cốp pha Th và T chở đến khu vực đê Tiên Tân thuộc cụm 9, xã Hồng Hà, Đan Phượng để cất giấu, rồi quay lại đường 20M lấy tiếp một tấm cốp pha bằng sắt để ở ven đường cách cổng trường đang thi công tại Trường THCS Hồng Hà khoảng 100 m chở về chỗ cất giấu 6 tấm cốp pha đã trộm cắp trước đó. Khi Th và T đang cho 07 tấm cốp pha lên xe máy định mang đi bán lấy tiền tiêu sài thì bị tổ công tác của công an huyện Đan Phượng, kiểm tra phát hiện và lập biên bản. Thu giữ 07 tấm cốp pha và xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX biển số 29 D1- 761464.

Tại cơ quan Công an, Th và T đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐ ngày 02/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Đan Phượng kết luận: “06 tấm cốp pha bằng sắt, mỗi tấm có kích thước (150 x 20 x 5)cm, nặng 10 kg đã qua sử dụng, có giá trị: 06 tấm x 63.000 đồng/ tấm = 380.000 đồng, 01 tấm cốp pha bằng sắt, có kích thước 150x25x5) cm, nặng 14 kg, bị cong vênh, đã qua sử dụng, có giá trị 01 tấm x 63.000 đồng = 63.000 đồng. Tổng số tiền 441.000 đồng”.

Bùi Duy T không có tiền án tiền sự về loại tội chiếm đoạt tài sản do vậy ngày 07/9/2020, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Ngày 23/7/2020, cơ quan điều tra đã trả lại các tấm ốp pha cho anh Đỗ Viết V, trả lại xe máy Honda Wave RSX biển số 29 D1- 761464 cho chủ sở hữu là anh Bùi Duy Hòa.

Bản Cáo trạng số 85/CT-VKS- ĐP ngày 11 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong quá trình điều tra và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng lời khai bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/5/2020 tại công trường thi công xây dựng bờ tường của trường THCS Hồng Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Nguyễn Văn T cùng Bùi Duy T có hành vi lén lút trộm cắp 07 tấm ốp pha bằng sắt của anh Đỗ Viết V, trên đường vận chuyển tới Cụm 9, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng thì bị lực lượng an huyện Đan Phượng phát hiện bắt giữ. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 441.000 đồng; nhưng Nguyễn Văn T đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản nên phải chịu trách nhiệm hình theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS, như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. *Về tình tiết tăng nặng TNHS*: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự (theo bản án ngày 14/10/2013, của TAND quận Long Biên).

[4]. *Về tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS là thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bản thân.

[5] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác và còn gây mất trật tự trị an xã hội. Bản thân bị cáo có nhân thân rất xấu, có nhiều tiền án và phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, nhưng không sửa chữa bản thân mà ngày càng đi sâu vào con đường phạm tội nên cần phải xử bị cáo với hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo theo qui định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đối với Bùi Duy T chưa có tiền án, tiền sự, tài sản trộm cắp dưới mức phải chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan CSĐT ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về dân sự: Đối với tài sản trộm cắp là 07 tấm cốp pha bằng sắt đã được thu hồi trả lại người bị hại. Anh Đỗ Viết V đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên không xem xét.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave BKS 29D1-761464 mà Nguyễn Văn T cùng Bùi Duy T dùng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT xác định là của anh Bùi Duy Hòa cho Bùi Duy T mượn, không biết việc Nguyễn Văn T và Bùi Duy T dùng để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT trả lại anh Bùi Duy Hòa là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CQTHAHS huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Hoan

